TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2020/QĐST – DS	*B, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Căn cứ các Điều 48, 217, Điều 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Để thi hành các Bản án và các quyết định công nhận sự thỏa thuận của của đương sự sau: Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 22/2014/QĐST-DS ngày 15/5/2014; Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2014/DSST và số 40/2014/DSST ngày 23/12/2014; Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 53/2014/DSST ngày 29/8/2014; Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 61/2016/QĐST-DS ngày 25/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước và quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2016/QĐST-DS ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Chấp hành viên của Chi cục thi hành án dân sự huyện B đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-CCTHA ngày 30/3/2015 cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất có diện tích 372m^2 và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn 6, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Đất đã được UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 359/QSDĐ ngày 25/12/1997 cho ông Hoàng Văn T. Tại Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 26/4/2016 cua Chi cục thi hành án dân sự huyện B xác định diện tích đất đã kê biên có diện tích thực tế là 406,2m^2 01 căn nhà có diện tích 104,12m^2, nhà bếp có diện tích 57,54m^2, nhà tạm có diện tích 49m^2 là tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông Hoàng Văn T và bà Phạm Thị H.

Như vậy, tài sản kê biên, xử lý nêu trên là tài sản chung của vợ chồng ông Hoàng Văn T và bà Phạm Thị H. Tuy nhiên, trong quá trình thi hành án, bà Phạm Thị H đã chết vào tháng 8/2018. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự thì:

"Trường hợp người phải thi hành nghĩa vụ về thanh toán tiền đã chết mà có để lại tài sản thì cơ quan thi hành án dân sự có văn bản thông báo, ấn định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được thông báo hợp lệ, để người thừa kế hoặc người quản lý di sản của người phải thi hành án thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ thi hành án của người phải thi hành án để lại. Hết thời hạn này, nếu người thừa kế hoặc người quản lý di sản không thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được việc thực hiện nghĩa vụ của người phải thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án đối

với tài sản để lại của người phải thi hành án để đảm bảo thi hành án, đồng thời ấn định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được thông báo hợp lệ, để những người liên quan đến tài sản thực hiện quyền khởi kiện phân chia di sản thừa kế. Hết thời hạn thông báo về thực hiện quyền khởi kiện phân chia di sản thừa kế mà không có người khởi kiện thì cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản để thi hành án."

Theo đó, để thực hiện việc thi hành án thì Chấp hành viên phải thông báo cho người thừa kế của bà H về việc thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bà H để lại. Nếu hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, những người thừa kế của bà H không thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được thì cơ quan thi hành án dân sự áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với tài sản của bà H để lại để đảm bảo thi hành án, đồng thời ấn định 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo hợp lệ để những người liên quan đến tài sản thực hiện quyền khởi kiện chia di sản thừa kế.

Do vậy, trong trường hợp Chấp hành viên đã thực hiện đầy đủ việc thông báo cho những người thừa kế của bà H và những người liên quan đến tài sản sản để họ thực hiện quyền khởi kiện mà không có người nào khởi kiện thì Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành xử lý tài sản để thi hành án. Việc chấp hành viên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần di sản thừa kế của bà H trong khối tài sản chung với ông T để thi hành án là không đúng quy định vì Chấp hành viên không có quyền khởi kiện.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 245/2019/TLST- DS, ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc "Xác định di sản thừa kế" giữa:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn V, sinh năm 1977- Là chấp hành viên của Chi cục thi hành án dân sự huyện B

Địa chỉ: Khu A, Thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn 6, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn Ph, sinh năm 1988
- Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Ông Đoàn Xuân Ng, sinh năm 1967
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bà Lê Thị D, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bà Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Các đương sự không có quyền khởi kiện lại vụ án nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

Thẩm phán

Trương Thị Đào